

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

QUYỂN 97

- Âm Quảng Hoàng Minh Tập quyển thượng. Từ quyển thứ nhất cho đến hết quyển thứ 12.

QUẢNG HOÀNG MINH TẬP

Chung Nam Sơn Thích Đạo Tuyên soạn.

TỰA

Kiều chương, ngược lại âm thú diêu. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: kiêu giống như là bạc bèo. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh nhiều.

Tình hỗn ngược lại âm dưới hỗn bốn. Quảng Nhã cho rằng: hỗn là nước đục. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hỗn loạn, chữ viết từ bộ thủy thanh hỗn âm hỗn ngược lại âm hỗn khốn Bốn Tựa viết từ bộ côn viết thành chữ cốn. Sách Thuyết Văn gọi là nước chảy xiết, chẳng phải nghĩa này.

Toàn thủng, ngược lại âm chung chủng. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: chung là bước chân nối tiếp theo. Sách Thuyết Văn cho rằng: bước chân là nối theo gót chân, lấy đây là truy đuổi theo dấu chân, chữ viết từ bộ túc thanh chung ; hoặc là từ bộ chỉ viết thành chữ chung âm cân ngược lại âm cần ngân.

Hạch thử, ngược lại âm hoành cách sách Thuyết Văn cho rằng: phàm khảo sát sự thật nơi chỗ chật hẹp, che dấu, cần phải tìm ra được sự thật. Chữ viết từ thanh hạch âm ngược lại âm hà giả âm kích là âm kích.

Chi tế ngược lại âm tất duệ. Đỗ Dự chú giải rằng: tế là sáng sửa rực rỡ. Quách Thát cho rằng: che giấu, ẩn náo. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thảo thanh tế.

Biện bác ngược lại âm bang mạc. Cố Dã Vương cho rằng: bác gọi

là không thuần nhất, tức là ngựa vằn. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mã thanh giao.

Cung giác ngược lại âm giang nhạc. Trịnh Huyền chú giải sách Thượng Thư Đại Truyện rằng: Giác giống như nhìn thấy. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xa bộ bác thanh tỉnh viết đúng là chữ bác.

Phiêu cử ngược lại âm tất diêu. Sách Khảo Thanh cho rằng: phiêu là giơ cao lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh phiên âm phiêu ngược lại âm cũng thanh.

Lượng tư ngược lại âm Lương Thượng. Sách Khảo Thanh, Mao Thi Truyện đều nói: niềm tin. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh lượng.

Ngu khẩu ngược lại âm tô hậu. Sách Phương Ngôn cho rằng: khẩu là cướp đoạt, tra khảo. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hư thanh tai.

Tầm dịch, ngược lại âm doanh chích. Sách Phương Ngôn cho rằng: dịch lý. Quách Phác giải: dịch là kéo mối tơ, giải thích chữ viết từ bộ mịch.

Nịnh hạnh, ngược lại âm trên ninh định. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh nhân. Bốn Tập viết chữ nịnh tục dung thông dụng. Ngược lại âm dưới hoàn cảnh. Vương Dật Chú Sở Từ rằng: hạnh là rất mai mắn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh hạnh, hoặc là từ bộ nữ, viết thành chữ hạnh âm cân ngược lại âm ngân khẩn. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: ngân giống như là xấu ác.

Bạt tụy ngược lại âm bổ bác. Cố Dã Vương cho rằng: bạt giống như là dẫn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Bạt giống như là nâng lên, cất nhắc, chữ viết từ bộ thủ thanh bạt âm bạt ngược lại âm bàn bát, âm dưới tràn tụy. Sách Chu Dịch cho rằng: Tụy đám đông tu hợp lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ Thảo Thanh tụy.

Mong tuyền, ngược lại âm mộc công. Mao Thi Truyện cho rằng: Mong là mưa phùng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh mong.

Trịnh ai ngược lại âm ai cải. Tên người.

Trệ biến, ngược lại âm truy nhuế. Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: trệ là nối kết lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch thanh xuyên.

Niết truy âm trên niên khiết. Quảng Nhã cho rằng: niết là bùn đất. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: niết là có thể lấy đất nhàu nặng nấn nhuộm. Sách Thuyết Văn cho rằng: đất đen trong nước gọi là niết. Chữ viết từ bộ thổ thanh nhựt, âm dưới tể sư. Mao Thi

Truyện giải thích: truy là tơ lụa màu đen, màu thẫm sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mạch thanh truy. Bốn tựa viết từ bộ thủy viết thành chữ truy tên dòng sông, xuất phát từ Thái Sơn.

Thao cảnh ngược lại âm tao lão. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: thao gọi là rong rêu dưới nước, có vân vân. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh thao. Thao cũng là thanh, thao cũng gọi là ngọc.

Sử nghi ngược lại âm sơ suy Cố Dã Vương cho rằng: sử gọi là đá giá, độ lượng. Sách Thuyết Văn cho rằng: đáng giá chiều cao, gọi là sử, chữ viết từ bộ đoan thanh đoan âm đoan là âm đoan.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP
QUY CHÁNH THIÊN
QUYỂN 1

Thái tử phi ngược lại âm phi mỹ tên Ngô Thái Tử. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỷ.

Đại hải ngược lại âm xung ài. Thiên Thương Hiệt cho rằng: kinh há. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh cai.

Chi khứ âm khứ ngư. Gọi là gò đất bỏ hoang, cũng viết chữ hư.

Ôi nhân âm ô hồi, kinh Sơn Hải: vùng đất Bắc Hải có nước gọi là ôi nhân. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh ôi.

Thâm lệ ngược lại âm sắc lâm Mao Thi Truyện cho rằng: thâm là ngọc châu báu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thâm thanh tĩn.

Giam ư ngược lại âm giáp hàm. Sách Thuyết Văn: cái tráp, cái hòm đóng kín lại, chữ viết từ bộ mạch thanh hàm.

Thái am ngược lại âm tập điều tên người.

Ôi tẩn ngược lại âm trên ôi hồi. Quảng Nhã cho rằng: ôi giống như nướng, âm dưới tợ tẩn. Đỗ Dự Chú Tả Truyện rằng: tẩn là lửa đốt còn dư lại đồng tro tàn. Đường Ngự Chế Hiếu Kinh Tựa cho rằng: ôi tẩn là lửa than chưa tàn. Sách Thuyết Văn cho rằng: ôi từ bộ hỏa thanh ôi tẩn viết đúng là chữ tẩn bốn tập viết chữ tẩn tục tự thường hay dùng.

Tiếp chữ ngược lại âm trên đạp tiếp âm dưới dư chú Văn Tự Điển nói: Tiếp chữ là người đàn bà làm quan, đều từ nữ đều thanh tiếp dư âm tiếp ngược lại âm điềm điệp.

Phạm khiếp âm viêm kiếp, tên người.

Tinh thô ngược lại âm tinh tô cũng viết chữ thô mượn âm để dùng.

Cự nhiên ngược lại âm cự cứ Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: cứ giống như sợ hãi. Sách Khảo Thanh cho rằng: viết đúng chữ cứ. Bản Tập viết chữ cứ. trong kinh tục dùng chữ theo quen.

Đại để ngược lại âm đình lễ Quảng Nhã cho rằng: đại để là tóm lược. Lại gọi là nói: tóm lược, Văn Tự Điển nói: hoặc là viết chữ để. Lại từ bộ ngu viết thành chữ để. Bản Tập viết từ bộ thủ viết thành chữ để cùng với nghĩa này khác lạ.

Đỉnh trí ngược lại âm trên đình lĩnh. Bản Tập viết chữ đỉnh tục tự thường dùng âm dưới trì lý. Sách Khảo Thanh cho rằng: trí gọi là núi cao đứng riêng một mình. Sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh tự. Lại cũng viết chữ trí.

Mao từ, ngược lại âm trên mậu sắc. Ngược lại âm dưới tự nhi. Quảng Nhã cho rằng: từ là lợn nhà bằng tranh. Sách Thuyết Văn: lấy cỏ mao lợn nhà, chữ viết từ bộ thảo thanh thứ.

Hám trạch ngược lại âm hà lam. Tên họ người.

Chu khải ngược lại âm nghi khải.

Dục siêu ngược lại âm hương nghịch. Bản Tập viết chữ hy, tục tự thường hay dùng.

Vương dẫn ngược lại âm nan hãn.

Vương mật ngược lại âm di tất.

Đái quỳ ngược lại âm quý truy

Âm ký ngược lại âm ky nghị. Mấy âm trên đều tên họ người.

Thi qui, ngược lại âm thỉ di. Thiên Thương Hiệt cho rằng: thi sách, là thẻ tre. Cố Dã Vương cho rằng: thẻ tre dùng để ghi, bó quẻ, bốn mươi chín lá làm một quẻ. Sách Chu Dịch cho rằng: định trong thiên hạ, tốt xấu, cũng xem mai rùa. Bạch Hổ Thông cho rằng: thi đó là tin. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuộc cây sào tre. Mọc một ngàn năm có ba trăm cọng, chữ viết từ bộ thảo thanh thi âm tiết ngược lại âm thời thiết, tiết giống như số, lần. Sách Thuyết Văn cho rằng: chờ đợi.

ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 2

Kham tề ngược lại âm khổ cam hoặc là viết chữ kham lại cũng viết chữ kham.

Tông hạch ngược lại âm tông tống. Tống Trung chú giải Kinh Thái Huyền rằng: cắt đứt các mối tơ, các đầu mối. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh tông.

Diệu trách ngược lại âm tranh cách. Lưu Hiến chú giải sách Chú Dịch rằng: nách đó là chỗ rất thâm u. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cơ thanh trách âm di ngược lại âm dĩ chi.

Chiên kế âm trên chiến diên. Sách Khảo Thanh cho rằng: Tên cây có mùi thơm cây chiên-đàn, âm dưới cư lệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: kế là vải bố lông ở nước Tây Hồ, chữ viết từ bộ mịch thanh kế âm kế đồng với âm trên. Bồn Tập viết chữ kế cũng thông dụng.

Quái sức âm hồi ngoại. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: quái là hợp lại năm màu sắc. Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: quái là vẽ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh hội. Bồn Tập viết từ bộ quý, viết thành chữ hội. Gọi là mối tơ dệt còn dư lại, chẳng phải nghĩa dư.

Quan nhíp ngược lại âm loan bản. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: quan giống như là xuyên qua. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh quan âm quan ngược lại âm hoàn sản.

Thế tổ đảo ngược lại âm đồ đảo. Tên của vua.

Điều hoàng ngược lại âm ô hoàng tên người.

Tiên hành ngược lại âm tiên tiến. Sách Thuyết Văn cho rằng: đi chân không mang dép; chân trần, chữ viết từ bộ túc thanh tiên.

Tảo nhiếp âm tảo tao. Mao Thi Truyện cho rằng: tảo là động. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: gọi là dao động. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh tảo âm tảo là âm tảo.

Yêu nghiệt âm trên yêu kiều âm dưới ngôn kiệt. Sách Khảo Thanh cho rằng: nghiệt cũng là yêu, tức tai ách. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại y phục ca múa vũ, yêu quái thảo mộc khác thường, gọi là yêu. Loài côn trùng cầm thú, châu chấu phá hại mùa màng, khác thường gọi là nghiệt, chữ yêu hoặc là từ bộ y viết thành chữ yêu, chữ nghiệt hoặc từ bộ hủy viết thành chữ nghiệt. Sách Khảo Thanh nói: hoặc từ bộ nữ. viết thành chữ nghiệt cũng thông dụng.

Khoang đà. Quảng Nhã nói:, Đà là trì hoãn, chậm lại. Đỗ Tự chú giải Tả Truyện rằng: Đà giống như cửi mở ra. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cung thanh đà. hoặc là viết chữ đà. Cùng với âm đà cũng đồng.

Sàm nhân ngược lại âm sĩ hàm văn tập viết chữ sàm trụ tự thường dùng.

Giam xa ngược lại âm hàm yểm Sách Khảo Khanh cho rằng: Xe

chở tù. Sách Thuyết Văn viết, từ sợ xa thanh lam. bốn tập viết từ bộ mộc viết thành chữ lam. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái lồng, cái chuồng nuôi súc vật. Chẳng phải nghĩa xe tù.

Hành sữ âm sở lưu Cố Dã Vương cho rằng: thiếu sữ gọi là tiểu tiện, sau đuôi. Sách Thuyết Văn viết, từ bộ thủy thanh sữ. Bốn tập viết chữ sữ trụ tự thường hay dùng, âm tẩu. Ngược lại âm tô tẩu

Ao Ao ngược lại âm trên ngao cao. Sách Khảo Thanh cho rằng: viết đúng chữ ngao. Mao Thi Truyện cho rằng: tiếng chim nhận kêu, vừa bay vừa kêu rất bi thương, ao ao đó sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu cũng thanh ao ao bốn tập viết chữ ao tục tự thường hay dùng.

Ái chi âm y nhị. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ái gọi là thất cổ tự vẫn diết. Sách Thuyết Văn cũng gọi là thất cổ diết, chữ viết từ bộ mạch thanh ái, chữ chính thể, viết Bốn tập viết chữ ái tục tự thường hay dùng.

Di quyết ngược lại âm quyết huyết. Sách Vận Thuyên cho rằng: quyết là nói: lời tử biệt.

Quyết nhiên âm quyển nguyệt Sách Khảo Thanh cho rằng: quyết gọi là nhảy lên. Sách Thuyết Văn viết từ túc thanh quyết hoặc là viết từ bộ tẩu viết thành chữ khuyết.

Sở thuyên ngược lại âm tử tuyên. Quảng Nhã cho rằng: Thuyên là cây đục. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kim. Thanh Huyền âm thuyên ngược lại âm tuyên duyên từ bộ cung là chỗ bắn ra. Con chim hoặc là chữ thuyên bốn tập viết từ bộ nãi viết thành chữ thuyên là chẳng phải.

Vi khám ngược lại âm khổ cam. Quảng Thát cho rằng: khám là nhiều Văn Tự Điển nói rằng: chỗ cất chứa tượng Phật. Chữ viết từ bộ long, nay cũng thanh. Từ bộ hợp viết thành chữ khám đó là chẳng phải.

Suy đống ngược lại âm trên sở truy âm dưới đung nóng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Rui nhà gọi là suy. Đống gọi là cái xà nhà. Quách Phác chú giải rằng: cũng gọi là rui nhà, rui nhà ẩn giấu. Sách Chu Dịch cho rằng: Trên dưới ở giữa xà nhà, gọi là che gió mưa. Sách Thuyết Văn: xà nhà thí rất nhiều, chữ viết từ bộ mộc đều thanh suy đống. âm phù là âm lưu ẩn là âm ân, cần ẩn gọi là rường nhà, âm sấm là lâm cảm. [910]

Mi doanh, âm trên mỹ si. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mi gọi là rường nhà. Quách Phác chú giải rằng: sà ngang gác trên cửa, âm dưới diệc chinh. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: doanh là trụ cột. Sách Thuyết Văn đều cho rằng: từ bộ mộc đều thanh mi doanh.

Thiếu ải âm trên thức tiểu. Sách Khảo Thanh cho rằng: thiếu là ải. Vùng đất nhỏ hẹp trũng và ẩm. Đỗ Dự Chú Tả Truyện rằng: Thiếu dưới thấp, âm dưới ách giới. Cố Dã Vương cho rằng: ải giống như chặt hẹp, bức bách. Sách Thuyết Văn: Chữ thiếu từ bộ thủy thanh thu chữ ải từ bộ phụ thanh ải.

Nghiệp thành âm trên nghiêm kiếp. Tên vùng đất ở nước Ngụy. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh nghiệp.

Đạo hy âm hứa y

Tuệ ngưng ngược lại ngu cung đều danh tăng.

Ôi lạm âm ô tội. Sách Khảo Thanh cho rằng: việc không đúng mà lạm dụng vào. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyển thanh ôi.

Đế cốc âm không cốc. Sách Khảo Thanh cho rằng: hiệu vua thời cổ. Theo Vương Đạo Khuê Đế Ký ghi: đế cốc là Cao Tân Thị Hoàng Đế. Con của Tăng Tôn Kiêu, cháu của Thiệu Hạo, đều là hào kiệt. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cáo bộ học thanh tỉnh.

Võng nhiên âm vô phòng. Bao Hàm chú giải Luận Ngữ rằng: không suy nghĩ nghĩa này thì là bỗng nhiên hoặc là viết chữ võng này.

Chu bễ âm bỏ sỉ. Xưa người viết kinh tạo ra thẻ tre dùng để tính toán.

Kỳ xí ngược lại âm trên cự cơ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: kỳ là cờ biểu tượng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ư thanh kỳ, âm dưới xương chí. Sách Sử Ký ghi: Người nắm cầm cờ xỉ làm biểu tượng. Quảng Nhã cho rằng: Xí là phan. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh thức âm phương là yển âm thức. ngược lại âm dư tập.

Huê di âm dĩ chi. Tên người.

Kỳ tiêm âm tức liêm, cũng tên người.

Trất tử âm trên sắc. Văn Tự Điển nói: trất là cây lược gọi chung cây lược dùng chải tóc, chữ viết từ bộ mộc thanh tiết.

Cự lộc ngược lại âm cự cử. Tên quận, ở Hình Châu.

Dư tiêm âm tử liêm. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: giữa Ngô Sở gọi lửa diệt hết là tiêm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa. Thanh tiêm âm tiêm ngược lại âm tiếp niêm.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 3

Minh hạnh âm hoành cảnh. Bì Thương giải thích: minh hạnh là nước dâng lên nhiều, cao. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hạnh tục viết chữ hạnh này.

Nữ oa âm quả hoa. Sách Khảo Thanh cho rằng: xưa đó hiệu của nữ hoàng. Cố Dĩ Vương cho rằng: Nữ oa. Thân hình là rắn. Sách Thuyết Văn nói: Vị thần là Thánh nữ gọi là oa biến hóa vạn vật. Chữ viết từ bộ nữ thanh oa âm oa là âm khẩu hoa.

Trác lộc ngược lại âm đình giác. Hán Thư cho rằng: Trác là tên quận ở thượng gốc. Nay có huyện Trác Lộc. Theo Trác Lộc đó là xưa Hoàng đế cùng với nước Si giao chiến với nhau. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh trác âm trác ngược lại Lung duyên âm si ngược lại âm xỉ chi.

Nghiên nãi, ngược lại âm nghiên kế. Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Nghiên là có ông vua nước nghèo kia giỏi bắn cung. Bì bày tội của vua là Hàn Túc sát hại, giết chết. Sách Thuyết Văn viết từ bộ vũ, thanh nghiên âm nghiên là âm kiên. Bốn Tập viết chữ nghiên tục dùng cũng thông.

Khoa phụ ngược lại âm khổ oa. Sách Điền Địa Chí nói: khoa phụ là gọi truy tìm, đuổi theo; người khác nước uống nước sông lớn, chưa đến được con đường, thì khát quá đã chết. Trong Hư Kinh nói: khoa phụ là thân người chết vất bỏ, xương thịt rã trong nước. Sinh ra rừng Đặng Lâm cách một ngàn dặm. Tôn Trác Tử nói: Rừng Đặng Lâm có vườn cây ba vạn tầm. Thăng lên ngàn dặm bên cạnh nước Âm Sát.

Thành chiêm ngược lại âm triển liên. Vương Bặc chú giải sách Chu Dịch rằng: chiêm là khó. Sách Khuê Uyển Chu Tông nói rằng: chiêm gọi việc vương phải khó khăn. Sách Khảo Thanh cho rằng: gọi là chậm chạp không tiến lên phía trước được. Hoặc là viết từ bộ xước viết thành chữ chiêm.

Nhục thâu âm nhu xúc. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nhục thâu ở phương Tây là vị thần. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh nhục viết chữ thâu tục tự thường hay dùng.

Hoạn âm trên là hoạn. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: hoạn là nuôi chó, heo gọi là hoạn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thỉ thanh quyển âm quyển là âm quyển.

Lâm đào âm thảo đao. Hán Thư cho rằng: tên huyện Lâm Thao. Ở

quận Lũng Tây. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thủy thanh đào. Bốn Tập viết chữ đào tục tự thường hay dùng.

Chung cung, ngược lại âm cự cung. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: một gọi là cung. Quách Phác chú giải rằng: cây chùy đánh trống, đánh chuông. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký cùng với Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nghĩa cũng đồng. Sách Thuyết Văn: cây làm giá chuông, trống có trang sức, khắc hình mãnh thú, chữ viết từ bộ hổ thanh vị cũng tượng hình dưới chân, âm hổ ngược lại âm hổ cô, âm phụ là âm vũ. Bốn Tập viết từ bộ khứu viết chữ gọi là hư tự văn chữ cổ.

Oa quốc âm ô ba. Quách Phác chú giải Kinh Sơn Hải rằng: Oa quốc là nước ở miền nhiệt đới, phương Đông trong biển lớn: Dùng người nữ làm tục; không có thợ kim, lấy chu xa màu đỏ bôi lên mình. Sách Thuyết Văn cũng nói: nước trong biển lớn chữ viết từ bộ nhân thanh nuy.

Hải thần âm thuật luân. Mao Thi Truyện cho rằng: Thần là bến, bờ sông Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trên bến bờ bằng phẳng, mà dưới nước sâu đó gọi là thần. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là bến nước chữ viết từ bộ thủy thanh thần.

Kỳ chủng âm trên khí chỉ âm dưới chung dũng. Kinh Sơn Hải nói rằng: Có một nước người đi nhón gót chân, bàn chân có hai ngón đều to lớn. Quách Phác chú giải rằng: Người của nước này đi gót chân không chấm đất. Sách Thuyết Văn đều cho rằng: Chữ viết từ bộ trúc thanh chi trọng cân cân là âm căn.

Thốt một âm thôn một. Sách Khảo Thanh nói: Là dáng mạo ngang ngược bạo tàn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyển thanh tốt.

Bối vi âm phỉ muội. Cố Dã Vương cho rằng: Bối cũng là vi; là chống đối, phản tặc. Sách Thuyết Văn hoặc là viết từ bộ nguyệt viết thành chữ bối.

Tiết hà âm tiên liệt. Mao Thi Truyện cho rằng: Tiết là trừ bỏ đi. Quảng Nhã cho rằng: Tẩy rửa. Sách Thuyết Văn: viết từ bộ thủy thanh tiết viết đúng tiết âm diệp.

Triều chước âm thường chước. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Trong giếng nước một là không có, một có nước gọi là kế chước. Quách Phác chú giải Kinh Sơn Hải rằng: Giếng nước mùa hạ thì có nước; mùa đông thì không có nước. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh chước âm kế ngược lại âm cự lệ.

Chi khóa, âm hồ quả. Sách Phương Ngôn cho rằng: vật quá nhiều. Tề Tống ban giao với Sở, Ngụy: Giám sát gọi khóa. Sách Thuyết Văn

viết từ bộ đa thanh quả, viết đúng chữ quả khỏa.

Hoàn duy âm quan đoản Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: hoàn giống như là um tùm, sum suê, chữ viết từ bộ trúc thanh hoàn, âm hoàn là âm hoàn hoặc là trong. Bốn Tập viết từ bộ trúc miên viết thành chữ hoàn không có chữ này.

Đông nổi âm nô tội. Sách Quốc Ngữ cho rằng: Vua già ơn tuệ, cho Sứ thần là không để cho đói lạnh. Sách Thuyết Văn: Đói, chữ viết từ bộ thực thanh nổi.

Đạo chích âm chi thạch. Tên người thời xưa.

Trang kiều âm cương lược.

Khi quỉ, âm quy hủy. Sách Khảo Thanh cho rằng: Quỷ là đối trá. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh quy. Bốn Tập viết từ chữ quỉ tục dùng thông dụng.

Bất thí âm thi chí Văn Tự Điển nói: Thí là từ quá nhiều, viết từ bộ khẩu thanh đế.

Kiểm đầu âm cự liêm. Sách Sử Ký nói: Tần Thỉ Hoàng trong hai mươi sáu năm làm vua, gọi dân là kiểm đầu, tức là bọn dân đen. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hắc thanh kim.

Nhương khư chi quốc âm trên hoại dương, âm dưới khư ca. Tiếng Phạm tên nước Tây Vực.

Canh mẽ âm cách hoành Văn Tự Điển nói: Giống lúa lùn, chữ viết từ bộ hòa thanh hàng âm hàng ngược lại âm kang lãg.

Thê nô âm nô đô. Sách Khảo Thanh cho rằng: Nô là vợ con tên gọi chung sách Thuyết Văn viết từ bộ tử thanh nô hoặc là viết chữ nô.

Du lạc âm canh chu. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Du cũng là lạc, vui vẻ sáng khoái. Thư thái tâm hồn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh du.

Hoàng hiệt âm hiền kiết. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Xưa người tạo ra sách viết chữ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hiệt thanh kiết.

Phương sách âm sơ cách. Sách Thuyết Văn: Mệnh lệnh của vua, chư hầu đều nhận nơi giống như phải lễ vật dâng lên vua một dải, một ngắn trong có hai bên đan vào, giống như sỏ tâu vua, hoặc là viết chữ sách, văn chữ cổ.

Trệ du âm trên trúc nhuế. Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Trệ là nối kết lại với nhau. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xuyết thanh mịch âm xuyết ngược lại âm chu liệt âm dưới là do.

Doanh chính âm dịch chính. Sách Khảo Thanh cho rằng: Vua Tần họ Doanh. Thỉ Hoàng chính là tên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ bộ

luy thanh tĩnh.

Hiệp thư ngược lại âm hiêm giáp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hiệp là giống như cát giấu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh giáp âm giáp là âm giáp.

Cấp hấp âm trên cư lập âm dưới hấp kim hai chữ đều là tên người.

Tuần húc âm trên tuất tuần âm dưới vu ngọc tên người.

Hào loạn âm trên hiệu giao. Sách Khảo Thanh cho rằng: Hào là tạp. Quảng Nhã cho rằng: Cũng gọi là loạn; hoặc biết chữ hào.

Tạ phi, ngược lại âm phi vĩ. Tên người.

Sưu tẩn âm sưu vẫn. Văn Tự Điển nói: Sưu là mong cầu; chữ viết từ bộ thủ thanh sưu âm sưu ngược lại âm tô tẩu âm sưu ngược lại âm trắc cứu.

Tổ hằng ngược lại âm cư đặng. Tên người.

Tương nương âm tức lương. Sách Khảo Thanh cho rằng: Tương gọi là tơ lụa màu mỡ gà, chữ viết từ bộ mịch

Tấn thân âm trên tân tín. Sách Chu Lễ cho rằng: Tấn là đeo viên ngọc lớn. Trịnh Huyền chú giải rằng: hai sợi dây hai đầu, nay gọi là đeo kiếm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh tấn đúng là chữ tấn, âm dưới là thân. Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: thân là đay lớn. Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: gọi là tự thân giao ước. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh thân.

Phiêu bãng âm bác lang. Sách Khuê Uyển Chu Tông nói rằng: là mái chèo, chữ viết từ bộ mộc.

Phú hải ngược lại âm ha cải. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: hải là thịt bằm làm tương. Sách Thuyết Văn viết từ bộ đậu thanh hữu âm hữu là âm hữu.

Nghê lộc sàng âm trên nghê kế. Sách Lễ Ký cho rằng: Nghê là nhìn mà giống như nhìn xa. Văn Tự Điển nói: Mát nhìn chăm chú chữ viết từ bộ mục thanh nghê.

Quân hà, âm trên cư quân. Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Quân là con hươu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lộc bộ khuân thanh tĩnh âm dưới cách hà. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hà là con hươu đực. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lộc thanh hà.

[911] Tham ngự âm trên luyến hàm. Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn chú giải rằng: Xe ngựa ở hai bên gọi là tham. Sách Thuyết Văn cho rằng: xe giá vua đi, âm dưới ngự cứ, Cố Dã Vương cho rằng: Ngự gọi là chỉ huy sai khiến con ngựa. Sách Thuyết Văn: Viết hai chữ đều từ bộ

mã đều thanh tham hựu.

Lục ký âm trên song chúc. Mục Thiên Tử Truyện nói: Chu Mục Vương đặc tên tuần mã là Lục Nhĩ, âm dưới ky nghị. Sách Thuyết Văn nói: Ký gọi là con ngựa chạy ngàn dặm, đến chỗ tôn tướng quân chữ viết từ bộ mã đều thanh ký lục, âm lục là âm lộc.

Nghiên thân, ngược lại âm ngư kiên Bồn Tập viết chữ nghiêm tục tự thường hay dùng.

Bá dương ngược lại âm bổ ba tên huyện ở Dự Chương.

Trí quý âm quý vị. Sách Thuyết Văn: Là biểu tặng dâng thức ăn, từ bộ thực thanh quý âm hưởng là âm thương lượng.

Phúng tặng âm trên phong phúng. Cốc Lương Truyện nói: Biểu tặng người chết gọi là phúng. Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phúng là tặng vật cho tang lễ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh xương.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 4

Hoàn tịch âm hoạt quan. Cố Dã Vương cho rằng: Hoàn giống như thêm vào, cho đầy đủ vuông tròn. Sách Thuyết Văn: Cỏ có thể làm chiếu, chữ viết từ bộ thảo thanh hoàn âm hoàn là âm hoàn lại viết chữ hoàn.

Thảo lữ âm câu ngộ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lữ tức là lý là giày dép. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lữ tóm lược chữ lữ thanh lữ tục viết chữ lữ là sai.

Tước hỏa âm tương tước. Lã Bất Vi giải thích: Tước giống như nổi lửa lên, đốt lửa lên. Sách Thuyết Văn: Tước thiêu đốt cỏ khô, lửa cháy lan tràn. Chữ viết từ bộ hỏa thanh tước, chữ tước viết đúng từ bộ suyển đến bộ hựu. Bồn Tập viết chữ tước tục tự thường dùng âm hován ngược lại âm cô hoàn.

Sa-môn y bát ngược lại âm báng mạt cùng với chữ bát đồng một chữ.

Danh ngã âm danh bình. Khảo Thanh: Danh là tên gọi.

Cúc nghiệt âm trên cung cúc âm dưới ngôn kiệt. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Rượu nồng phải làm bằng lúa mạch mới thành. Sách Thuyết Văn nói: Nghiệt là mạch nha, chữ viết từ bộ mễ thanh nghiệt. Bồn Tập viết từ bộ mạch viết thành chữ nghiệt là chẳng

phải.

Châm đế, âm trên chấp thâm. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Châm là khuyên giải, răn dạy: Một loại văn thể, viết để răn dạy, ngăn ngừa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh hàm.

Xác hồ âm trên khổ giác sách Chu Dịch cho rằng: xác hồ là vật cứng chắc không thể nhỏ lên được. Sách Thuyết Văn cho rằng: cứng chắc chữ viết từ bộ mạch thanh sát âm xác đồng với âm trên.

Chấp dĩ âm trương lập. Mao Thi Truyện nói: Chấp là giữ lấy đầu mối dây. Sách Thuyết Văn nói: buộc câu thúc lại, chữ viết từ bộ mạch, thanh chấp. Bốn Tập viết chữ chấp tục tự thường dùng.

Bá thượng âm trên bá mạ. Khảo Thanh cho rằng: Cầu danh, viết đúng chữ bá, từ bộ cách đến bộ nguyệt âm cách là âm cách. Trong Bốn Tập viết chữ bá tục tự thường dùng.

Lưu thủy văn cổ viết chữ Lưu.

Liên tiêu âm biểu kiều. Sách Thuyết Văn viết chữ tiêu tức là hàm ngựa, chữ viết từ bộ kim âm tiêu âm bạc giao.

Khảm tĩnh âm kham cảm. Bì Thương giải thích: khảm là hầm, hố sâu, hoặc là viết từ bộ khiếm viết thành chữ khảm.

Du phương, âm trên canh chu, âm dưới tích phương. tranh sinh ngữ ngôn, chưa rõ nghĩa này.

Cự hữu âm cự lữ. Khảo Thanh cho rằng: Cự là chứa, há, sao. Nếu, xưa nay chánh tự viết từ bộ ngôn thanh cự.

Tổng tụ, âm tụ túy. Sách Thuyết Văn tụ là tụ nhóm lại, hợp lại. Chữ viết từ bộ thảo thanh tốt.

Vũ khiết, âm tiên liệt. Khiết tên của vị Đại thần đời vua Thuấn. Sách Thuyết Văn nói: Con của Cao Tân Thị. Trước thời nhà An, chữ viết từ bộ nhân thanh khiết.

Thuyền đế âm trên thuyền, âm dưới đệ đế. Sách Trang Tử nói: Được cá quên nơm, được thỏ quên dấu chân. Cố Dã Vương cho rằng: Thuyền là cái nơm bắt cá. Đế dụng cụ giăng bắt thỏ. Xưa nay Chánh Tự viết chữ thuyền từ bộ trúc thanh toàn, chữ đế từ bộ trúc thanh đế hoặc là viết chữ đế.

Xúc át, âm trên tử lục, âm dưới an cát. Mạnh Tử nói: Giơ cao khỏi đầu đá móc phía sau gọi là xúc át, gọi là bảo cho biết. Sách Thuyết Văn nói: Sống mũi, hoặc là viết từ bộ ty viết thành chữ át, hoặc là viết chữ át.

Giả y âm chi dã. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Giả y là y màu đỏ. Sách Khảo Thanh cũng nói: Màu sắc đỏ. Sách Thuyết

Văn nói: Đất đỏ, từ bộ xích thanh giả.

Ly nhĩ âm ly chỉ. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Ly là người ở vùng đất nhỏ hẹp nơi biên giới hạ tiện nơi đô thị, hoặc từ bộ ấp viết thành chữ dã.

Xuất quỳnh ngược lại âm huyết sinh. Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Quỳnh là sâu xa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân bộ quỳnh trong bộ huyết giữa âm đẳng ngược lại âm đẳng liệt.

Đôn sử, ngược lại âm đô môn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đôn hậu, viết đúng chữ đôn sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh đôn âm tuân ngược lại âm thời xuân. Bốn Tập viết chữ đôn tục tự thường hay dùng. Bốn Tập chữ sử tục tự thường hay dùng.

Tường tù âm trên tương dương, âm dưới tự nhi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh thứ. Bốn Tập viết chữ tường tục dùng thông dụng.

Kiêm gia âm trên là kiêm âm dưới. Cách Hà. Sách Thuyết Văn cho rằng: Kiêm gia là giống lau sậy. Chưa trở bông, đó là kiêm, nếu trở bông rồi dịch, gia gọi là cây lau, đều từ bộ thảo đều thanh kiêm hà.

Thân thí âm sơ cân. Bốn Tập viết từ bộ bối viết thành chữ sấn là sai cân ngược lại củ sấn.

Thuyền hoành âm thuyền. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Thất rằng: Pháp luật chỗ gọi là thương lượng, khinh trọng. Quảng Nhã cho rằng: thuyền là dụng cụ gọi là thuyền. Sách Thuyết Văn cũng gọi hoành, từ bộ kim thanh toàn.

Tủng ư ngược lại âm lật dững. Sách Khảo Thanh cho rằng: Tủng là cao.

Tông miệt âm trên tổng công âm dưới miên kiết. Tên người ở thời xuân thu.

Phái lưu âm phổ mại. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ phái gọi là dòng nước chảy phân rẽ ra làm ngã khác. Chữ viết từ bộ phản đến bộ thủy. Bốn Tập viết bộ thủy viết thành chữ phái tục dùng thông dụng.

Quái tham ngược lại âm khổ quái tên người.

Hàng long ngược lại âm kang lãng.

Thu tiễn ngược lại âm tiên điển. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Săn bắn mùa thu gọi là tiễn. Quách Phác chú giải rằng: Thuận tay sát khí. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến thanh nhĩ âm nhĩ là âm tĩ.

Cưỡng bảo âm trên thệ lượng, âm dưới bổ đạo. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: Thành Vương lúc còn ấu thơ ở trong cái đay bọc lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cưỡng là cái áo bọc trẻ em rồi vác công trên

lưng, cưỡng là cái chặn bọc trẻ em đều từ bộ y đều thanh bảo cưỡng. Bốn Tập viết từ bộ mịch viết thành chữ cưỡng bảo là chẳng phải.

Cản từ ngược lại âm cận cân. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cận giống như nói: qua loa, thoáng qua, chẳng qua. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh cận âm cận là âm cản hoặc là viết chữ cản.

Bộ hoạch âm chú quách. Sách Thuyết Văn cho rằng: Là loài côn trùng co thẳng, tức loại sâu đo, chữ viết từ bộ hủ thanh hoạch âm hoạch ngược lại âm ất lao.

Ế đương âm dưới là đương. Trong Bốn Tập viết chữ thường là sai. Theo chữ ế đương đó là trong hang dưới đất có con nhện, giăng tơ, lưới nhện. Ở trong hang dưới đất thường đóng cửa, cho nên gọi là ế đương, sau lưng có chiếu sáng mà ở thì tối tăm u ám, không có ánh sáng, vua La-sát chết vì tham ăn nhiều chúng đoan tụt mạng cho nên gọi là giác ế đương. Công thêm lang sói trong lòng nhiều tham dục, cho nên gọi là thấy lang sói biết phía trước nguy hiểm mất mạng, biết xúc tham tình đuổi theo không ngơi nghỉ, nên phải giữ gìn giới cấm là vậy.

Hoảng yên âm vu vãng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hoảng là tâm thần không an, mất tâm trí, chữ viết từ bộ tâm thanh huynh.

ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 5

Nhiếp long, âm chiêm thiệp. Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nhiếp giống như là phục, nhiếp phục, kinh sợ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh nhiếp âm nhiếp ngược lại âm ni triếp.

Lục lục âm lung cốc. Bì Thương cho rằng: Lục lục giống như nhiều đá vụn, tức là bận rộn, tất bật. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh lộc.

Chiêu nhiên ngược lại âm đình liễu. Sách Khảo Thanh nói: Chiêu là xa xôi. Văn Tự Điển nói: chữ viết từ bộ xước thanh chiêu. Bốn Tập viết từ bộ thảo viết thành chữ chiêu là sai.

Hòa thượng âm hạo cao. Trang Tử cùng với Tuệ Tử đi dạo trên cầu Hạo Lương. Cố Dã Vương nói: Hạo là tên dòng sông. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh hào, ở quận Chung Ly.

Nghiễm duẫn âm trên hiệp kiểm, âm dưới duật duẫn. Sách Khảo Thanh cho rằng: Thời Đường, Ngô gọi là bộ tộc Huân Duẫn ở phía Bắc.

Chúc Châu gọi bộ tộc Hiểm Duẫn. Thời nhà Hán gọi là Hung Nô, đều là hung ác, giống như loài mãnh thú dữ dằn. Văn Tự Điển nói: Tên gọi bộ tộc Bắc Địch, chữ viết đều từ bộ khuyến đều thanh hiểm duẫn, chữ hiểm hoặc từ bộ nghiêm viết thành chữ nghiễm, âm huân là âm huân, âm chúc là âm dung chúc.

Tiêm điển, âm tiếp liêm. Mao Thi Truyện cho rằng: Tiêm là giết hết, diệt sạch. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạt thanh tiêm, âm ngạt ngược lại âm ngũ, âm tiêm ngược lại âm tức liêm Bồn Tập viết chữ tiêm tục tự thường dùng.

Huyền du âm trên huyền nguyệt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Huyền gọi là cây rui nhà. Còn gọi là cây lữ có thể nấu nước uống được. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh hoãn.

Hy kiểm âm sắc tri tên người.

Nhu hoãn, âm trên nô cao, âm dưới việt nguyên. Mao Thi Truyện nói: Nhu cũng là hoãn. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hoãn giống như con khỉ, mà to lớn hơn, cánh tay nó dài lại tiện nắm bắt. Sách Thuyết Văn đều từ bộ khuyến đều thanh nhu hoãn.

Vi cấp âm cam hạp. Sách Lễ Ký cho rằng: Mùa thu nước dâng lên, là có con sò. Sách Thuyết Văn cho rằng: Con sò có ba loại đều sanh trong biển lớn, con sò trong biển đó, một trăm năm biến thành con chim yến, chỗ hóa thân. Lại cũng gọi là con hầu, khi quá già lông cánh mọc chỗ hóa thân như vậy. Con hầu có một ngàn biến làm con chim thi, cũng từ chỗ hóa thân, chữ viết từ bộ trùng thanh lạp. Bồn Tập cho rằng: Con chim trĩ hóa làm con sò, dùng lý, dùng sự là sai vậy.

Vi thần, ngược lại âm thần nhần. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: thần là con sò lớn. Sách Đại Đới Lễ nói: Mùa hạ chính là chim trĩ nhỏ, vào trong biển là con sò. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh thần. Bồn Tập cho rằng: Con chim yến đi vào trong biển lớn là sai.

Mô nhi ngược lại âm mộc hồ. Theo Thanh Loại cho rằng: Mô là khuôn phép, phép tắc. Bì Thương cho rằng: Giống như là nắm giữ đè xuống. Sách Thuyết Văn cho rằng: Mực thước, quy củ, chữ viết từ bộ thủ thanh mạc hoặc là viết chữ mô.

Hình tháo, âm tao đáo. Sách Ích Pháp cho rằng: tốt đẹp. Biến động dân gọi là tháo; Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh tháo âm tháo ngược lại âm tao đáo. Bồn Tập viết chữ tháo tục tự thường hay dùng.

Khát sở âm khô đối. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khác là tham. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Khác là tham muốn, ưa

thích, mền chuộng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm. Thanh thanh hạt âm hạt ngược lại âm hàn cát, âm tiện ngược lại âm hàn cát, âm tiện ngược lại âm diên chiến.

Biển mẫu âm bổ điền âm dưới mạo hậu. Sách Trang Tử nói rằng: Biển là ngón tay trở. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ mã thanh biển, chữ mẫu từ bộ thủ thanh vô

Trừ tương âm trừu lưu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: trừ tương ;à nói: cuồng nông, nói: láo, nói: dối, không có tướng khinh khi, hoặc là huyễn hóa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh trừ. Bốn Tập viết từ bộ xa viết thành chữ trừ. Trừ này là xe đi xa, chẳng phải nghĩa này âm huyễn là âm hoạn.

Nhung mạch ngược lại âm manh bách. Sách Chu Lễ nói: Người ở bộ tộc làm thợ dệt. Trịnh Chúng chú giải rằng: ở phương Bắc gọi là mạch. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trí thanh bách. Sách Khảo Thanh cho rằng: hoặc là viết chữ mạch này. Bốn Tập viết chữ âm bách chẳng phải nghĩa này.

Cấp nhiên âm tô hạn Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Cấp cấp là mau chóng, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh cấp.

Kiêu trâm âm trên hiếu kiều sách Thuyết Văn giải thích là con chim bắt hiếu đến mùa hè bắt lấy cất đầu treo trên cây, âm trách ngược lại âm trúc ách bộ mộc trong bộ điều âm dưới trâm cấm Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Chậm là chim có bộ lông rất độc lấy lông chim vẽ vào rượu uống là chết liền. Sách Thuyết Văn viết từ bộ điều thanh chậm âm chậm ngược lại âm dư chậm (912)

Đạo quái âm công ngoại Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Quái là ở Huyện Vinh Dương Mật phía Đông Bắc có nước gọi là quái. Thuộc bộ tộc ác người. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh quái

Phẫu kích âm lung cấu Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Phẫu là cây gậy lớn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh phẫu âm phẫu ngược lại âm thổ khẩu.

Quyết quái ngược lại âm quyển luyệt Trịnh Huyền chú giải Mao Thi Truyện rằng: Quyết là can gián, một cách xảo trá, ca nịnh dựa vào sự chống trái không nói: thẳng, sách Thuyết Văn lừa dối khinh khi trời đất gọi là quyết. Chữ viết từ bộ ngôn thanh quyết âm quyết ngược lại âm duy quyết.

Tối nhĩ âm thôi nội Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tối là nhỏ bé. Sách Thuyết Văn: Nhỏ bé chữ viết từ bộ thảo thanh tối âm tối ngược

lại âm tử hội BỔN tập viết từ bộ thủ viết thành chữ tối âm trắc lưu gọi là cọng cỏ ma, cọng dây gai, chẳng phải nghĩa của bổn tập.

Ác súc âm trên ư giác âm trên thông tróc Vương Dật chú giải sách SỞ TỪ rằng: là người ngu muội hẹp hòi. Sách Khảo Thanh cho rằng: áo nhỏ hẹp. Xưa nay chánh tự cho rằng: chữ ác từ bộ nhân thanh ác sách Khảo Thanh hoặc là viết chữ ác BỔN tập viết từ bộ xỉ viết thành chữ ác tự thư không có chữ này. Văn Tự Điển nói: ác là cấp bách, hối thúc từ bộ xỉ thanh túc hoặc là viết chữ súc.

Địch đề âm định hệ sách LỄ KÝ nói: người ở năm phương hướng tới nên ngôn ngữ không thông, ưa thích không đồng. Đạt tới ham muốn này, phương Tây gọi là địch đề. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cách thanh thị.

Nạp chí ngược lại âm chỉ nhị Văn Tự Điển nói: Chí là lễ vật đưa đến lúc lần đầu gặp mặt, chữ viết từ bộ bối thanh chấp BỔN tập viết chữ chí tục dùng thông dụng.

Khiếm phục âm kiêm điểm Trịnh Huyền chú giải sách LỄ KÝ rằng: Khiếm là hạn không đầy đủ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Không no, chữ viết từ bộ khiếm thanh kiệ BỔN tập viết từ bộ khẩu viết thành chữ khiếm gọi là ngậm thức ăn trong miệng, chẳng phải nghĩa này.

Thu tiến âm tức tiện xem trước quyển thứ tư đã giải thích đầy đủ rồi.

Mê noãn âm mê Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Mê là con nai con. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lộc thanh nhĩ âm nhĩ là âm di chỉ âm mê ngược lại âm mỹ bi

Bất liệu âm lực chiếu Mao Thi Truyện cho rằng: Đốt lửa đồng ruộng làm cháy lan. Sách Thuyết Văn cho rằng: phóng hỏa. Chữ viết từ bộ hỏa thanh liệu âm liệu đồng với âm trên. BỔN tập viết chữ liệu tục tự thường hay dùng.

Hàm vinh âm vinh mạng sách Thuyết Văn cho rằng: nồng rượu, uống rượu nồng lên mau say. Chữ viết từ bộ đậu bộ vinh thanh tĩnh âm cú ân vu cú hoặc là viết từ bộ hung âm viết thành chữ hú

Khuê khô âm trên khuyết khuê Quảng Nhã cho rằng: Khuê là người duyên giết mổ sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh khuê âm khoa ngược lại âm khuê qua.

Thông khái ngược lại âm ngư cái cùng với chữ ngại đều đồng. Hoặc có từ bộ cai viết thành chữ ngại đó là chẳng phải.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 6

Ty đồ ngược lại âm đồ di Cố Dã Vương cho rằng: Ty đó gọi là người hạ tiện lao dịch chễ cũi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nghiêm thanh ty hoặc là viết từ bộ nhân viết thành chữ ty âm nghiêm là âm nghiêm

Đệ lương âm trên đồ hề Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Giống như là lúa mà mọc lan dưới đất. Cỏ dại mọc um tùm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh đệ âm đệ ngược lại âm thể kè Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: loại bông cỏ hoặc là viết chữ tiết.

Thích Phật kinh quyển thứ năm.

Hữu khích âm hương nghịch Cố Dã Vương cho rằng: Có oán cừu ác cảm với nhau. Sách Thuyết Văn viết từ bộ phụ bộ khích cũng là thanh. Bốn tập viết chữ hy đời tân phong cho đất áp chẳng phải nghĩa khích.

Vương quy ngược lại âm khuy quỹ tên của đạo sĩ.

Vương bảo nhân ngược lại âm bổ đạo hoặc là viết bảo địa danh ở Giao Đông.

Phục ly ngược lại âm lý tri

Danh đảo ngược lại âm đảo đảo Thời Nhà Ngụy Tên Thế Tổ

Dực kiểm ngược lại âm kiện ngôn cũng tên người.

Ái cầu âm cự lưu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cầu là mời thỉnh nhiều lần. Sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy tiền của đút lót để tránh tội. Lấy tiền của đút lót cảm tạ chữ viết từ bộ bối thanh cầu.

Mỹ lam ngược lại âm cô ngủ

Hãn thành âm hàn đán Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ngăn phòng phòng ngự. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh hãn hoặc là viết chữ hãn

Phi thực âm phù vĩ Mã Dung chú giải sách Luận Ngữ rằng: Phi là cọng cỏ mỏng manh, yếu ớt. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh phi.

Tử huân âm ỹ vân hậu chu tên Hoàng Đế

Khô trước âm trang lược Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Trước là chém, Quảng Nhã cho rằng: Đoạn lia. Sách Thuyết Văn viết từ bộ đao bộ tích thanh tĩnh

Vận tuần âm thất luân tên người.

Huân du âm trên huấn vân âm dưới dậu dui Sách Thuyết Văn nói:

huân là cỏ thơm. Du là cỏ hôi đều từ bộ thảo đều thanh huân du viết đúng từ bộ triệt viết thành chữ huân

Ướng chưởng âm trên ương ngưỡng. Mao Thi Truyện cho rằng: Ướng giống như dây da. Chưởng giống như roi quất. Sách Thuyết Văn viết từ bộ cách thanh ương Bốn tập viết từ bộ nhựt viết thành chữ ương âm ư lang gọi là ánh mặt trời lơ mờ không sáng tỏ chẳng phải nghĩa chữ ương

Vương hoàng âm hoàng tên người

Cang tức âm băng bức Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tức là bướng bỉnh rất ngang ngạnh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh phục âm phục là âm phục

Đảo di ngược lại âm đao lão Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đảo di trong biển Nam Hải ở Dương Châu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh điểu.

Viết dê âm đình hê Hán Thư nói rằng: Có vàng trong đá gọi là dê.

Không đồng Âm độc công sách Nhĩ Nhã nói: Bắc Đới, Bắc Cực có núi tên không đồng xưa nay chánh tự viết từ bộ sơn thanh đồng.

Biên ải âm tiên miện Quảng Nhã nói: biên là hẹp. Sách Sở Từ Trí Tiển Nói: biện là có thể, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh biện bốn tập viết từ bộ khuyển viết thành chữ biện là sai.

Nữ đắc để âm trên nộ đô âm dưới chi nhĩ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Gọi là đá nhuyển để mài dao. Nổ đá dùng làm núi tên, đầu nhọn có sơn màu đỏ. Văn Tự Điển nói: Đều từ bộ thạch đều thanh để nô âm thị là âm thị bốn tập viết chữ để tục dùng thông dụng.

Chấp chí ngược lại âm châm nhập Bốn tập viết chữ chấp là sai.

Ngô nguyên âm nguyên quyển tên người.

Đê hà âm trên để lễ Quảng Thát cho rằng: để là hủy nhục. Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn trách mắng gọi là trách móc lẫn nhau. Sách Thuyết Văn nói: Đê cũng là trách mắng. Đều từ bộ để đều thanh khả âm để cùng với âm trên đồng bốn tập viết chữ hồ tục dùng thông dụng.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 7

Hội thuận ngược lại âm thân chuẩn sách Thuyết Văn giải thích thuận là chỗ chống đỡ che thân và mắt. Chữ tượng hình.

Ấp ương ngược lại âm âm cấp sách Khảo Khanh cho rằng: Ấp là hận. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Ấp gọi là không thư thả, thoải mái. Sách Thuyết Văn cho rằng: Không an. Chữ viết từ bộ tâm thanh áp âm dưới ương ngưỡng Quảng Nhã cho rằng: ương là cưỡng lại, bức bối. Sách Thuyết Văn cho rằng: Không phục tùng, chữ viết từ bộ tâm thanh ương âm đối ngược lại âm đại nội đối là oán hận.

Tiền thực ngược lại âm tiền tiền Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tiền giống như nhiều lần. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh tiền

Đế giáp âm trên đề đế Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đế là áo lớn mặc làm lễ cúng tế. Âm dưới hàm giáp Bạch Hổ Thông cho rằng: Ba năm một giáp năm năm một đế. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ y đều thanh đế hạp

Chước tế âm dương chước sách Nhĩ Thất cho rằng: Cúng tế mùa hạ gọi là chước Trịnh Huyền chú giải rằng: Gọi là rau tươi có thể nấu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh chước Bồn tập viết từ bộ hòa viết thành chữ chước là chẳng phải.

Thiên nhiên âm thúc tiểu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thiên gọi là trong lòng biến động. Văn Tự Điển nói: Thiên nhiên là không vui. Chữ viết từ bộ tâm thanh thu.

Y bát âm bát.

Sài vũ âm trên là sài sách Thuyết Văn nói: Thuộc loại sói chữ viết từ bộ trĩ thanh tài Bồn tập viết từ bộ khuyến viết thành chữ phụ là chẳng phải âm dưới là vũ bồn là chữ hổ nay viết chữ vũ đó là trách đi húy miếu.

Trương thĩ âm thi để sách Thuyết Văn cho rằng: Buông dây cung. Chữ viết từ bộ cung.

Phạm trấn âm ni lân tên người.

Lịch đế vương âm linh đích sách Thuyết Văn cho rằng: Lịch là giẫm lên cán nghiền nát. Chữ viết từ bộ xa thanh lạc.

Quải an âm trên oa họa hoặc là viết từ bộ mịch viết thành chữ quải âm dưới phù tiên hoặc là viết từ bộ cầm viết thành chữ phiên.

Kích thác âm thang lạc Trịnh Dĩ chú giải sách Chu Lễ rằng: Thác gọi là ngăn ngừa ban đêm có chỗ đánh gỗ. Sách Chu Dịch cho rằng: Đánh

gõ nhiều lớp cửa. Chờ đợi bạo khách. Tức kẻ trộm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh thác Bồn tập viết chữ trách cũng thông dụng.

Côn trùng âm trên cốt hơn âm dưới trực trung sách Thuyết Văn cho rằng: Tên gọi chung loài côn trùng. Chữ viết từ hai bộ tùng.

Chung lữ âm cú như sách Nhĩ Nhã nói: Lữ là nghèo. Sách Thuyết Văn viết từ miên thanh lữ âm miên là âm miên.

Vong khiêu âm cư lược Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam rằng: Khiêu là giày dép cỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lý thanh kiều.

Đàn sanh âm đa hàn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng:

Đàn là hết tận. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạc thanh đàn âm ngạc âm ngũ viễn Bồn tập viết chữ đàn này tục dùng thông dụng.

Cảo kiết âm trên cao lão âm dưới gian bát Ứng Thiệu chú giải Hán Thư rằng: kiết gọi gốc rơm rạ cũng gọi là cỏ rơm rạ gặt hái xong còn lại gốc rơm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh cảo Bō đi võ lúa còn lại hạt gạo để cúng tế trời, gọi là kiết chữ viết đều từ bộ hòa đều thanh cao kiết chữ kiết từ bộ giai viết thành chữ kiết.

Hà sát âm gia ca Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Hà giống như phiền muộn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh khả.

(913) Háo loạn âm trên là hào xem trước đã giải thích rồi.

Nô tàn âm thang lãng sách Thuyết Văn kho chứa cất vàng bạc vãi vóc. Chữ viết từ bộ cân thanh nô âm dưới tạc lãng.

Kiêm khoáng âm trên giáp hiềm âm dưới khô hoặc sách Thuyết Văn nói: Kiêm là lụa dày mà thưa, khoáng lụa mịn. Chữ viết đều từ bộ mịch đều thanh kiem quảng.

Dương để âm trên dương hưởng hiệu của Túy Đế. Sách Ích Pháp nói: Nghịch thiên, ngược nhân gọi là dương.

Uyển luyện âm trên uyển viễn âm dưới loan quyển Mao Thi Truyện nói: Uyển luyện là kém xinh đẹp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh uyển luyện hoặc viết chữ luyện.

Quan lữ âm trên quản hoàn Bạch Hổ Thông cho rằng: Tên gọi chung của Quan văn biện miễn. Âm dưới câu vu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thuộc giày cỏ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ lý thanh lữ.

Trung khắc âm hằng đức sách Thuyết Văn khắc gọi có tội trước pháp luật khắc dấu vào. Chữ viết từ bộ đao thanh khắc từ bộ lực viết thành chữ khắc là sai.

Tu hạch âm hoành cách xem trước quyển thứ nhứt đã giải thích rồi.

Tiếp tuần âm tiêm diệp Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng:

Thấm ướt đẫm gọi là tiếp Văn Tự Điển nói: Từ bộ thủy thanh giáp.
 Tú vũ âm vu củ
 Tiết trách âm sĩ trách đều tên người.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP
QUYỂN 8

Sô âm trắc ngư Quảng Nhã nói: Quan coi ngựa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh sô âm sô âm trắc vu.

Âi cao ngược lại âm y tặng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện: Âi gọi là tự vẫn, dùng dây thắt cổ chết. Chữ viết từ bộ mịch thanh ái.

Siểm hầu ngược lại âm siểm nghiệm Trịnh Chúng chú giải sách Lễ Ký rằng: Gọi là trộm nhìn. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Siểm là dòm ngó, hầu hạ chữ viết từ bộ kiến thanh diêm.

Lãm lệ âm lâm thậm Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Lãm là lo sợ nguy hiểm. Xưa nay chánh tự viết từ bộ tâm thanh lãm âm lâm ngược lại âm duật cảm.

Tuần tuần âm tuần Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Có thứ tự trước sau. Hoặc là viết chữ tuần.

Vĩ vĩ ngược lại âm bàng phi sách Khảo Khanh cho rằng: Vĩ vĩ là tốt đẹp. Bồn tập viết chữ vĩ trực tư thường dùng.

Hà dị âm di lợi Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Dị là đã thối lui. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tĩnh thanh dĩ chữ chánh thể. Bồn tập viết chữ dị tục tự thường dùng. Âm cũng ngược lại âm câu đồng.

Thai xác âm khô giác sách Khảo Khanh cho rằng: Võ trùng trống không.

Lạc linh âm trên lan các âm dưới lịch đình sách Sở Từ cho rằng: Giống nấm mọc trong rừng mang đen như phân lợn, chỉ có thảo mộc. Sách Khảo Khanh cho rằng: Lịnh gọi là cá cỏ rụng. Sách Thuyết Văn nói: Cỏ gọi là linh mộc gọi là lạc hoặc là viết chữ linh.

Quyển kỳ âm hỏa sinh sách Thuyết Văn cho rằng: Xa xôi. Chữ nghĩa trước đã giải thích rồi.

Độc phù âm triếp phu Mao Thi Truyện nói: Phù là con le le (tức vịt trời) thủy điểu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ điểu thanh phù âm phù là thu.

Thác được âm trên thang lạc âm dưới dương chước Ngự Chú Lão Kinh nói: thác giống như cái túi. Được là ống tiêu. Sách Thuyết Văn nói: chữ thác từ thác thanh thạch chữ được từ bộ trúc thanh được âm bị ngược lại bài mại âm tổn âm bộ bốn.

Lý thương âm khổ hưởng.

Hiểm hy ngược lại âm hỹ nghi Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hiểm hy giống như nguy hiểm. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ sơn thanh hy Bốn tập viết chữ hy là sai.

Đại xuân âm truat luân Trang Tử nói: Cây đại xuân là tám trăm năm là một mùa xuân, tám trăm năm là một mùa thu. Xưa nay chánh tự viết từ bộ mộc thanh xuân.

Vũ âm thức nhuế sách Thuyết Văn: Nhuế gọi là rấn mối, con ve chờ lột vỏ, lột da. Chữ viết từ bộ trùng thanh thuế.

Ban dũng âm dung chủng Tây Vực Truyện nói: Thời hậu Hán Vua An Đế Tây Vực làm phản loạn kéo dài nhiều năm. Trong đó ban dũng làm trưởng sử Tây Vực. Thảo định các nước Bốn tập viết từ bộ khuyết viết thành chữ dũng đó là sai.

Tổng luận âm tái tài Quảng Nhã cho rằng: tổng là động. Tự Thư cho rằng: Chấn an. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh tổng Bốn tập viết chữ tổng tục tự thường dùng.

Tiến chỉ âm nghi lý Mao Thi Truyện cho rằng: Phúc. Tả Truyện nói: lộc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thị thanh chỉ.

Cụ tì âm tự tư theo chữ cụ tì là tên núi. Ở huyện Dương dịch là âm địch là âm trạch.

Vu hích âm hình kích sách Thuyết Văn nói: Có thể bàn việc với thần linh. Người nam gọi là hích ở với người nữ gọi là vu chữ viết từ bộ vu thanh kiến.

Quang quang âm cô hoàng Văn Tự Điển nói: quang quang là nước chảy xiếc, chảy cuộn cuộn, chữ viết từ bộ thủy thanh quan.

Bộ trật âm trần lật hoặc là viết chữ trật xưa nay chữ trật Bốn tập viết chữ trật là sai.

Cơ nghi âm trên cốt hồn sách Thuyết Văn tên gọi chung loài côn trùng. Viết đúng chữ côn âm dưới nghi ỹ hoặc là viết chữ khỉ viết thành chữ khí.

Tước huỳnh âm trên tương được trước quyển thư tư đã giải thích xong rồi. Ngược lại âm hồi vinh sách Nhĩ Thất cho rằng: Huỳnh là đóm lửa, tức con đom đóm chiếu sáng. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ trùng tóm lược thanh quỳnh.

Vị húc âm vu ngọc Mao Thi Truyện nói: Húc gọi là mặt trời mới mọc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhật thanh cửu.

Doanh bác âm diệc thành theo chữ doanh bác đó là địa danh. Ở nước Triệu. Bốn tập viết chữ doanh tục tự thường hay dùng.

Thiếu nhiên âm thúc tiểu xem trước quyển thứ 7 đã giải thích rồi.

Ký dục âm cơ nghị sách Thuyết Văn: Ký là mong mỏi, trông ngóng chữ viết từ bộ kiến thanh ký.

Các các âm lang các Lão Kinh nói: Các các giống như đá vậy. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh các.

Tín hải âm cải ai sách Khảo Thanh nói: Hải là kỳ lạ. Gọi là việc của nước kỳ lạ khác thường. Sách Thuyết Văn nói: Người rất kỳ lạ. Chữ viết từ bộ nhân thanh cai.

ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 9

Ứng chiêm âm trên ức lĩnh hoặc là viết chữ ứng âm dưới chiết nhiên Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Chiêm là thuộc điều hâu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ điểu thanh chiêm âm chiêm là âm thu.

Manh ba âm phổ giá Quảng Nhã nói: Ba là khăn lau. Sách Thuyết Văn nói: Cũng là khăn lau chữ viết từ bộ cân thanh ba.

Khô mạng âm khổ cô Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khô giống như là người đồ tể giết hại mổ xẻ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh khoa âm khoa ngược lại âm khuu vu.

Cách lệ âm trên bình ách sách Thuyết Văn nói: Cách là ngăn che chướng ngại. Chữ viết từ bộ phụ thanh cách sách Khảo Thanh cho rằng: Viết đúng là chữ cách.

ÂM QUẢNG HOẰNG MINH TẬP QUYỂN 10

Phốc tán âm phổ giác Vương Dục chú giải Lão Kinh cho rằng: Phốc là chân thật, chất phác. Hoặc là viết từ bộ bốc viết thành chữ phốc

Bổn tập viết chữ tán tục dùng thông dụng.

Bí trách âm từ cách Lưu Hiến chú giải sách Chu Dịch rằng: Trách đó là thâm thuyết, rất mực sâu thẳm. Sách Thuyết Văn: Viết từ bộ di thanh trách.

Bồi lữ âm bổ hậu âm dưới lâu cú Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bồi lữ là đóng đất nhỏ. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ thổ đều thanh phẩu lữ âm phẩu âm thổ cầu.

Long quật âm quần vật sách Thuyết Văn giải thích núi cao mà ngắn chữ viết từ bộ sơn thanh quật hoặc là viết chữ quật.

Trách lịch âm trên thanh trách âm dưới linh đích Cố Dã Vương nói: Trách Lịch gọi đất dốc. Quảng Nhã cho rằng: Trách gọi là nước cạn thấy đá. Sách Thuyết Văn cho rằng: lịch là đá nhỏ. Chữ viết từ bộ thạch đều thanh trách lạc âm để là âm đệ Bổn tập viết chữ lịch gọi là tiếng đá va vào nhau, chẳng phải nghĩa này.

Bột giải âm trên bổ một âm dưới giai mại sách Thuyết Văn nói: Bột giải là tên Biển Đông. Chữ viết đều từ bộ thủy đều thanh bột giải

Hoàng trưng âm ô hoàng Quảng Nhã cho rằng: Hoàng là nước sâu. Sách Thuyết Văn nói: Ao nước to lớn mà sâu. Chữ viết từ bộ thủy thanh.

Lý tập ngược lại âm tầm lập Cố Dã Vương nói: Thói quen gọi là tích tập hoặc là viết chữ tập đều thông dụng.

Manh tục âm mạch canh Lưu Hy chú giải sách Mạnh Tử rằng: Vùng đất nơi biên giới xa. Gọi là mạnh sách Thuyết Văn nói: Người dân không hiểu biết như người mù. Chữ viết từ bộ vong thanh dân bổn tập viết chữ manh tục dùng thông dụng.

Cữ thổ âm thô lộ Trịnh Chúng chú giải sách Lễ Ký rằng: Thổ giống như thí cho. Hoặc là viết từ bộ thủ viết thành chữ thổ lại viết chữ thổ.

Nại tửu ngược lại âm nãi đại Cố Dã Vương nói: Nại là cơ thể nhẵn nại, chờ đợi, chịu. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhi thanh thốn.

Phú sào âm sừ giao Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn giải thích chim khách làm tổ. Sách Thuyết Văn: Chim làm tổ trên cây. Chữ viết từ bộ mộc tượng hình. Bổn tập viết từ bộ thủ viết thành chữ sào ngược lại âm trách giao chẳng phải nghĩa tổ chim. Chữ đúng thể là chữ sào.

Nhượng tai âm nhược dương sách Phương Ngôn nói: Trừ bỏ, chữ viết từ bộ thủ thanh nhượng Bổn tập viết từ bộ hòa viết thành chữ nhượng là sai vậy.

Mộ lạn âm lân nhần họ người theo thời Lục Quốc. Tướng Nước

Triệu Hà Lan Tương Như Trước Nhà Hán, Tư Mã Trường Hương. Có mộ lạ người có chí đức. Cho nên cũng tên Thương Như.

Quan phục ngược lại âm hoạt ngoan Quách Phác chú giải Nhĩ Thất rằng: Quan gọi là càng để dàng hơn. Sách Phương Ngôn gọi: Là chuyển từ từ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh quan

Hào càng âm hiệu giao Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn nói rằng: Phàm chẳng thóc mà ăn được gọi là hào tức là thịt bằm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh hào Bồn tập viết chữ hào tục tự thường dùng.

Tri mẫn âm chỉ di Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tri là bình đựng rượu. Sách Thuyết Văn nói: Bình chứa rượu. Chỗ gọi là rót ra để uống. Giống như hình người bộ ma trong bộ hán. Âm dưới là hoàn âm hoàn là âm hoàn.

Mê noãn âm mẽ kê xem trước quyển thứ năm đã giải thích đầy đủ rồi. Sách Khảo Thanh hoặc là viết chữ mẽ.

Cận xứng âm cần cần xem trước quyển thứ tư đã giải thích rồi.

Khí quý âm quý quý sách Thuyết Văn nói: Tâm kinh động, giứt mình kinh sợ từ bộ tâm thanh quý hoặc cũng viết chữ quý.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 11

Mặc dịch ngược lại âm đình đích tên người.

Vũ đực âm dư thức sách Thuyết Văn nói: Đực là cất cánh bay.

Chữ viết từ bộ vũ thanh lập hoặc là viết chữ vực

Hầu thị âm cầu hầu tên huyện ở Hà Nam.

Tác dung âm tàng tác họ người.

Trĩ lập âm trì lý Quảng Nhã nói: Trĩ là dừng lại. Hoặc là viết từ bộ chỉ viết thành chữ chỉ.

Oa ca âm ơ oa Thiên Thương Hiệt nói: Oa là ca hát, ngâm vịnh. Hoặc viết từ bộ khiếm viết thành chữ oa âm âu âm ô hầu.

Bao hy âm trên bao mao âm dưới hy Thuyết Văn Đình Truyện nói: Bao là vua Hy Thị trong thiên hạ, tức là Vua thứ ba. Bao từ bộ nghiễm thanh bao hy từ bộ hệ thanh nghị hoặc là viết chữ hy.

Thâm độc âm trên sở cảm âm dưới đồng lộc Lục Cơ Hán Tổ Công Thần Công Truyện nói: Vũ trụ mời mịt mệnh mong trên có thâm dưới là độc Lý Thiệu chú giải rằng: Nói: thường loạn. Thâm gọi là không

trong sạch, đọc là khinh nhờn, tiết giống như kêu mạng khinh khi, âm tiết âm dư liệt.

Ba chấn âm chân nhấn Bốn Tập viết từ bộ thần viết thành chữ chấn là sai.

Thức lữ âm thăng lực Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Người hiền tỏ lòng cung kính khoan dung, tàn nhẫn, bất nghĩa, chỗ biếm xuống thôi lui là vũ vương thức. Lưu Hạng lấy lễ mà chiêu đãi người hiền. Sách Khảo thanh nói: Họ viên, sách Thuyết Văn viết từ bộ công thanh dục bộ Tập viết chữ thức gọi là cây đòn ngang trước xe, chẳng phải nghĩa này.

Quái thị âm hồ quái Văn Tự Điển nói: Quái là buộc treo lên, từ bộ mịch thanh quái.

Tư phó âm phó Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Phó là đến, hoặc là viết chữ phó lại cũng viết chữ phó cũng viết chữ phó đều thông dụng.

Bàn tuyên ngược lại âm bạt mạn địa danh. Sách Điềm Địa Chí nói: và Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Bàn Tuyên huyện Quảng Ninh Trác. Hoặc là chữ bàn Tự Thư không định, không thẩm chấp vậy.

Chước đại âm dương ngược Cố Dã Vương nói: Chước tức là buộc mũi tên vào cây cung bắn đi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh kích âm chước ngược lại âm dương chước.

Hung thủy âm hung khũng Cố Dã Vương nói: Hung là sóng nước âm âm, chữ viết từ bộ thủy thanh hung.

Hôn điểm âm điểm niệm chú giải, sách Thượng Thư rằng: Điểm là chìm đắm, sách Thuyết Văn viết từ bộ thổ thanh chấp Bốn Tập viết chữ điểm dùng thông dụng.

Thái kỹ âm khi kỹ Mao Thi Truyện nói: Nói: lời nhẹ nhàng như lựa chọn, nhặt rau cỏ. Lại gọi là văn chương, thái hoặc là viết chữ thái Bốn Tập viết từ bộ ty viết thành chữ khỉ chữ sai.

Khiên vị âm khiết kiên khiên là chỗ dòng nước đổ vào đầm, xuất phát từ huyện Khiên, Tây bắc chảy vào sông Vị chữ viết từ bộ thủy thanh nghiên Bốn Tập viết chữ khiêm tục dùng thông dụng.

Trạc toán âm sĩ giác Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Tiết hàn lạnh thấm ướt người bắn cung, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh túc.

Đệ y ngược lại âm đệ hề sách Thuyết Văn: Lụa dày chữ viết từ bộ mịch thanh đệ.

Đồng cung âm động đông Khổng An Quốc chú giải sách Thượng

Thư rằng: Đồng là loại cây ép lấy nước an táng, người chết dưới đất, cũng là cây đồng. Bốn Tập viết từ bộ ấp viết thành chữ đồng Tự Thư nói: Không có chữ đồng này.

Vật hoạt âm mân duật.

Bàng bạc âm trên bồ mẫn âm dưới bàn bác bàn bạc là đá to lớn rộng.

Xích án âm á nhuận sách Trang Tử nói: Tận cùng phương Bắc có loài chim gọi là đại bàng, cánh nó rũ che cả bầu trời, rẽ mây trên chín vạn dặm. Gọi là xích án, chuyện tức cười trong dân gian. Ta nháy không quan một thước, dưới cánh chim bay là đà, đây gọi là chim bay đến, mà kia gọi là đích xác, truyện Xuân Thu vận chuyển một đấu. Lại cũng gọi là mấy vì sao bay tản mát là chim án thường kêu vào buổi sáng giống như gà gáy sáng, chữ xích hoặc là viết chữ thiên.

Tĩnh oa ngược lại âm điệu oa sách Thuyết Văn nói: Oa tức là ễnh ương hoặc từ bộ mãnh viết thành chữ oa chữ tương hình, âm mãnh âm manh cảnh.

Bao qua ngược lại âm bao bao Hà án chú giải sách Luận Ngữ rằng: Bao là trái bầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ khoa đến bao. Lấy chữ này có thể nói: bao gồm các vật, bao cũng là thanh, âm khô là âm khu vu.

Cự thuật âm cự ngự trước đã giải thích rồi.

Ngọc điệp ngược lại âm điệp hiệp sách Thuyết Văn nói: điệp tức là thư từ chữ viết từ bộ tĩnh thanh điệp âm điệp đồng với âm trên. Bộ tập viết từ bộ ngôn viết thành chữ điệp Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Điệp là thẻ tre, chẳng phải ngọc điệp.

Tinh vụ ngược lại âm vô phó Cố Dã Vương cho rằng: Vụ là ngựa chạy nhanh, sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh vụ âm vụ là âm vũ.

Ung nhân ngược lại âm ung cung Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Ung đó gọi là xác thịt nấu hầm cho chín, chữ viết từ bộ thực thanh ung.

ÂM QUẢNG HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 12

Vu khuất âm vu vu sách Thuyết Văn nói: Vu cũng là khuất tức là ngoằn ngoèo, quanh co, vòng vèo, chữ viết từ bộ mịch thanh vu.

Đôn sử âm độn côn sách Nhĩ Nhã nói: Đôn hậu, Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: To lớn hoặc là viết chữ đôn.

Chước tủy ngược lại âm trang lược Quảng Thất cho rằng: Trác là chém chặt, sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh tích.

Báng tập ngược lại âm phổ hoàng Khổng An Quốc chú giải sách Thương Thư rằng: Bốn phương cầu một bên, sách Thuyết Văn viết từ bộ thượng thanh phương Bồn Tập viết từ bộ nhân viết thành chữ phương vắng gọi là nghĩa phương phát, chẳng phải nghĩa bồn tập, âm Phật ngược lại âm phù vật.

Loa lữ ngược lại âm lực qua Cố Dã Vương nói rằng: Loa lữ giống như là uốn khúc, ngoằn ngoèo, sách Thuyết Văn viết từ bộ kiến thanh loa sách Khảo Thanh nói: Viết đúng chữ loa này âm loa.

Luyện quái âm trên loan miễn Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là xấp thịt làm tương, cắt thịt làm từng miếng, sách Thuyết Văn nói: Cũng cắt thịt thành miếng mỏng, chước viết từ bộ nhục thanh luyện âm luyện ngược lại âm luyện viên âm thí ngược lại âm trắc kỹ âm dưới cốt ngoại sách Thuyết Văn cho rằng: Băm thịt nhỏ, chữ viết từ bộ nhục thanh hội.

Tử lao âm trên tức lữ Khảo Thanh nói: Tử là rượu ngon, trong sách Mao Thi Truyện nói: Có rượu ngon cho ta. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thủy thanh tư Bồn Tập viết chữ tư sách Khảo Thanh nói: Tức có chữ này, Ngọc Thiên nói: Là không có chữ này, âm dưới lao nhân Thế Bồn nói: Hy dịch là rượu biến ra năm mùi vị. Tống Trung chú giải rằng: Hy dịch người thời nhà Vũ, sách Thuyết Văn viết từ bộ đậu thanh lao.

Điền dã ngược lại âm dịch giả Mao Thi Truyện nói: Ngoại biên giới gọi là dã Bồn Tập viết chữ dã chữ cổ.

Song truy âm sóc giang sách Thuyết Văn: Hai con chim mái, chữ viết từ bộ chuy bộ hựu nắm cầm, Bồn Tập viết từ bộ phản viết thành chữ song tục dùng thông dụng. Âm dưới tùy túy Mao Thi Truyện nói: Tùy là giống lúa mạ tốt, sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh tùy.

Đàn kỹ ngược lại âm đa an xem trước quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Phanh thẳng âm trên bách manh sách Khảo Thanh nói: Phanh nối kết sợi dây. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh biện âm dưới thực dăng Tống Trung Thương Sĩ chú giải. Thế Bồn cho rằng: Thẳng là chỗ lấy mực thẳng, mực thước, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh dăng Bồn Tập viết chữ thẳng tục tự thường hay dùng.

Tiên thác ngược lại âm tất miên Cố Dã Vương nói: Tiên là dùng

roi da đánh người tội, sách Thuyết Văn viết từ bộ cách thanh tiện âm dưới nan đạt Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thác là đánh bằng roi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh đạt Bốn Tập viết từ bộ cách viết thành chữ thác là chẳng phải.

Đệ toán ngược lại âm toát noãn.

Lang châu âm lãng sách Thuyết Văn nói: quận ba có huyện ở giữa tên lãng theo nay tức là Lãng Châu.

Tửu khuê âm hộ khuê Thiên thương Hiệt nói: Ăn thịt bằm nhuyễn, sách Thuyết Văn: Thịt làm tương, hoặc viết từ bộ nhục viết thành chữ khuê.

Càng cư âm cự ngư Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cư là thịt phơi khô. Sách Thuyết Văn nói: Ở phương Bắc gọi là thịt chim, âm tích là âm tích gọi là cư chữ viết từ bộ lận viết thành chữ lận Tự Thư nói: không có chữ này.

Nghiên xú âm khiết kiên Quảng Nhã cho rằng: Nghiên là dáng mạo tốt đẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh nghiên âm nghiên là âm kiên.

Tăng cốc âm công lộc sách Thuyết Văn viết từ bộ hòa thanh xóc âm xác ngược lại âm khổ giác Bốn Tập viết chữ cốc tục dùng thông dụng.

Cư trừ âm cử ngư Quảng Nhã cho rằng: Cư là ngôi một chỗ bán hàng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh cư.

Kíp-đa âm cự triếp xứ Tây Vực tên tiếng Phạm của vị tăng. Bốn Tập viết chữ kíp là chẳng phải.

Trương bạn âm phổ bán tên người.

Phất tinh âm tinh tinh sách Lễ Ký cho rằng: Tinh giống như quán sát, sách Thuyết Văn viết từ bộ mi bộ tinh thanh tinh, viết chữ tinh văn chữ cổ. Bốn Tập viết từ bộ tâm viết thành chữ tinh Tự Thư nói: Không có chữ này.

Trường hôn ngược lại âm hôn cổn Quảng Nhã cho rằng: Hôn là mê muội ngu si, Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Người không biết gì hết, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hôn.

Nghê hưởng ngược lại âm nghê kích Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Nghê là loài thủy điểu. Mạnh Tử nói: Loài chim ác, là nghê là vậy. Lưu Hy chú giải rằng: Nghê gọi là vịt trời, tức con le le, thiên nga, tiếng kêu rất lớn, hoặc là viết chữ nghê âm dưới hưởng ngưỡng hoặc từ bộ ngôn viết thành chữ hưởng lại viết chữ hưởng viết đúng từ bộ âm viết thành chữ hưởng Bốn Tập viết từ bộ hưởng viết thành chữ hưởng

là chẳng phải.

Ướng vưu ngược lại âm vưu cứu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Vưu là bệnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ tật thanh vưu hoặc là viết chữ vưu Bốn Tập viết chữ vưu tục dùng thông dụng.

